

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 109/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Thỏa thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Y Ngọc T năm 1995; Địa chỉ: Thôn G, xã S, tỉnh Quảng Ngãi

- Anh A T1 sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, tỉnh Quảng Ngãi

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/01/2026, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Y Ngọc T2 và anh A T1 đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y Ngọc T2 và anh A T1 thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Y N T2 sinh ngày 29/11/2013 và A T3 sinh ngày 20/10/2015. Khi ly hôn các bên đương sự thỏa thuận: Giao 02 con chung cho anh A T1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Chị Y Ngọc T3 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh A T1 nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Y Ngọc T2 và anh A T1 thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao 02 con chung là Y N T2 sinh ngày 29/11/2013 và A T3 sinh ngày 20/10/2015 cho anh A T1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Chị Y Ngọc T3 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh A T1 tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), anh A T1 đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số: 0003161 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Anh A T1 đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND t. Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 11- Quảng Ngãi;
- UBND xã Sa Loong
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phụng